

Bản án số: 25/2024/DS-ST  
Ngày: 19/6/2024  
“*V/v tranh chấp về hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Nga.
2. Bà Phan Thị Thu Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 20/3/2024, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 405/2024/QĐST-DS ngày 29/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T1 (viết tắt là JIVF);

Địa chỉ trụ sở: lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông T2 – Chức vụ: tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Quốc P – Chức vụ: nhân viên; Địa chỉ: lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số: 265/2024/UQLM-JIVF ngày 13/3/2024).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 43 đường B huyện T, tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P và bà T vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Quốc P trình bày:*

Ngày 03/11/2022, bà Đặng Thị T ký Hợp đồng số 930050003339108000 với Công ty T1 (viết tắt là JIVF) vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); mục đích vay mua sản phẩm nội thất, gia dụng; hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn vay là 24 tháng; lãi suất 30,84%/năm; theo thỏa thuận trong hợp đồng bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm cả gốc, lãi suất và phí trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng bà T thanh toán cho Công ty T1 Jaccs số tiền 2.326.281đ (hai triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi một đồng).

Từ ngày 30/11/2022 đến ngày 04/5/2023 bà T thanh toán cho Công ty T1 Jaccs số tiền 8.512.522đ (tám triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng). Từ sau ngày 04/5/2023 đến nay bà T không thực hiện hợp đồng cố tình lẩn tránh mặc dù Công ty T1 đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán.

Tính đến ngày 19/6/2024 bà T còn nợ Công ty T1 Jaccs số tiền nợ gốc là 24.942.375đ (hai mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn là 8.324.484đ (tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn là 1.578.428đ (một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), phí quản lý khoản vay 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cộng là 34.989.287đ (ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng).

Công ty T1 Jaccs yêu cầu bà T thanh toán số tiền là 34.989.287đ (ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 24.942.375đ (hai mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn là 8.324.484đ (tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn là 1.578.428đ (một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), phí quản lý khoản vay 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn đồng).

*\* Bị đơn là bà Đặng Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.*

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án đã thực hiện đúng quy định tại các điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1, buộc bà Đặng Thị T phải thanh toán Công ty T1 Jaccs số tiền nợ gốc 45.035.625đ (bốn mươi lăm triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi suất theo quy định.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. H lại cho Công ty T1 Jaccs số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn bà Đặng Thị T có địa chỉ nơi cư trú tại: thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Quốc P đã có đơn xin xét xử vắng, bị đơn bà Đặng Thị T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Công ty T1 Jaccs khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị T thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

3.1. Bà Đặng Thị T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

3.2. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 930050003339108000 ngày 03/11/2022 giữa bà Đặng Thị T và Công ty T1 Jaccs, thỏa thuận bà T vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); mục đích vay mua sản phẩm nội thất, gia dụng; hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn vay là 24 tháng; lãi suất 30,84%/năm; kỳ hạn trả nợ theo tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng (gồm gốc, lãi và phí) là 2.326.281đ (hai triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi một đồng).

3.3. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán cho Công ty T1 Jaccs được số tiền 8.512.522đ (tám triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng). Từ ngày 04/5/2023 đến nay bà T không thanh toán cho Công ty T1 Jaccs theo thỏa thuận của hợp đồng. Tính đến ngày 19/6/2024 bà T còn nợ Công ty T1 Jaccs số tiền nợ gốc là 24.942.375đ (hai mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn là 8.324.484đ (tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn là 1.578.428đ (một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), phí quản lý khoản vay 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cộng là 34.989.287đ (ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng).

3.4. Về lãi suất: lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 30,84%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn đúng quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền nợ lãi và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

3.5. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 Jaccs đối với bà Đặng Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đặng Thị T phải thanh toán cho Công ty T1 Jaccs tổng cộng là 34.989.287đ (ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 24.942.375đ (hai mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn là 8.324.484đ (tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn là

1.578.428đ (một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), phí quản lý khoản vay 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn đồng).

Bà Đặng Thị T tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 20/6/2024 trên dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Công ty T1 Jaccs được chấp nhận nên bà Đặng Thị T phải chịu án phí là 1.749.464đ (một triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại Công ty T1 Jaccs số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 Jaccs đối với bà Đặng Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đặng Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T1 Jaccs tổng số tiền 34.989.287đ (ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 24.942.375đ (hai mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn là 8.324.484đ (tám triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng),

tiền lãi quá hạn là 1.578.428đ (một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng), phí quản lý khoản vay 144.000đ (một trăm bốn mươi bốn đồng).

## 2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Bà Đặng Thị T phải chịu số tiền 1.749.464đ (một triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

2.2. Hoàn trả lại cho Công ty T1 Jaccs số tiền tạm ứng án phí 672.497đ (sáu trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0009275 ngày 18/3/2024 Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

## 3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành bản án của Tòa án.

3.1. Bà Đặng Thị T tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 20/6/2024 trên dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**